

Bản án số: 20/2020/HS-ST
Ngày: 11-5-2020

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BẮC BÌNH - TỈNH BÌNH THUẬN

-Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Thị Thu Huyền

Các Hội thẩm nhân dân: + Ông Tạ Văn Việt

+ Bà Nguyễn Thị Hạnh

-Thư ký phiên tòa: Bà Lâm Hoàng Bảo Vân – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Bắc Bình.

-Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bắc Bình tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Thanh Vương – Kiểm sát viên.

Ngày 11 tháng 5 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện BB, tỉnh Bình Thuận xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 09/2020/TLST-HS ngày 16 tháng 3 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 18/2020/QĐXXST-HS ngày 22 tháng 4 năm 2020, đối với bị cáo:

Nguyễn Duy T (tên gọi khác: C), sinh năm 1995 tại tỉnh Bình Thuận.

Nơi cư trú: Khu phố XA 1, thị trấn CL, huyện BB, tỉnh Bình Thuận; nghề nghiệp: Không; trình độ học vấn: Lớp 7/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn Tr, sinh năm 1962 và bà Nguyễn Thị O, sinh năm 1965; tiền án: Không;

Tiền sự: Ngày 27/4/2019, bị Công an thị trấn CL xử phạt vi phạm hành chính theo Quyết định số 0011159 với số tiền 1.500.000 đồng (*Một triệu năm trăm nghìn đồng*) về hành vi “Trộm cắp tài sản”, chưa nộp phạt.

Bị cáo bị bắt theo Quyết định truy nã, bị tạm giam ngày 01/01/2020; có mặt.

-Bị hại: Công ty TNHH xây dựng Phan Đình.

Địa chỉ: Số A4/66 khu Văn Thánh 3A, phường Phú Tài, Tp. Phan Thiết.

Đại diện theo pháp luật: Ông Phan Đình Ch - Cv: Giám đốc.

Ủy quyền cho: Anh Trịnh Huy Q, sinh năm 1990 - Cv: Kế toán. (Vắng mặt)

Địa chỉ: Khu phố Xuân Hội, thị trấn CL, huyện BB, Bình Thuận.

(Theo giấy ủy quyền lập ngày 06/6/2019)

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Bà Nguyễn Thị O, sinh năm 1965;

Địa chỉ: Khu phố XA 1, thị trấn CL, huyện BB, tỉnh Bình Thuận. (Vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào sáng ngày 06/6/2019, bị cáo Nguyễn Duy T lấy xe đạp hiệu Martin của bà Nguyễn Thị O (là mẹ ruột) đến cửa hàng vật liệu xây dựng Bình Oanh tại khu phố XA 2, thị trấn CL để bốc vác xi măng, nhưng không có việc nên bị cáo đạp xe đi về lại nhà. Khi đến ngã ba đường Ngô Gia Tự với trường THPT Bắc Bình thì nhìn thấy các tấm lưới bằng gang đặt trên miệng cống thoát nước để chắn rác thì nảy sinh ý định trộm cắp để bán lấy tiền mua ma túy sử dụng. Bị cáo lấy 01 cục đá chẻ có kích thước (24 x 21 x 15)cm đập mạnh nhiều lần vào tấm lưới bằng gang làm tấm lưới này gãy đôi và lấy bỏ vào 01 cái bao để lên ba ga xe đạp chở đi thì bị Công an thị trấn CL phát hiện đưa về trụ sở làm việc, lập biên bản vi phạm quả tang.

Ngoài ra, bị cáo còn khai nhận vào ngày 05/6/2019 có trộm 01 tấm lưới chắn rác bằng gang tại khu vực trên, đem bán cho người thu mua phế liệu (không rõ họ tên) với giá 180.000 đồng (*Một trăm tám mươi nghìn đồng*).

Tại Kết luận định giá tài sản số 39/2019/HĐĐG-TTHS ngày 19/8/2019 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện BB, kết luận: 02 tấm lưới bằng gang có kích thước (54 x 35 x 4,5)cm, nặng 37 kg, mua năm 2016, có giá 700.000 đồng/cái, tỷ lệ sử dụng còn lại 50%; thành tiền: $02 \times 700.000\text{đ}/\text{cái} \times 50\% = 700.000$ đồng (*Bảy trăm nghìn đồng*).

Về tang, vật chứng của vụ án: Thu giữ 01 (một) tấm lưới bằng gang có kích thước (54 x 35 x 4,5)cm bị gãy đôi, sau định giá đã trả lại cho Công ty TNHH Phan Đình; xe đạp hiệu Martin của bà Nguyễn Thị O mà bị cáo đã sử dụng để phạm tội do bà Nguyễn Thị O không biết nên giao trả lại cho bà Nguyễn Thị O; 01 cục đá chẻ kích thước (24 x 21 x 15)cm chuyển đến kho vật chứng để xử lý theo quy định; 01 (một) tấm lưới bằng gang có kích thước (54 x 35 x 4,5)cm mà bị cáo bán cho người thu mua phế liệu không rõ họ tên, địa chỉ nên không thu hồi được.

Về trách nhiệm dân sự: Sau khi nhận lại tài sản, bị hại không yêu cầu bồi thường nên không xem xét giải quyết.

Tại Bản Cáo trạng số 10/CT-VKS.HBB, ngày 12 tháng 3 năm 2020 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Bắc Bình đã truy tố Nguyễn Duy T về tội “Trộm cắp tài sản”, theo quy định tại Khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự năm 2015.

Tại phiên tòa:

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bắc Bình giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị:

+ Về tội danh và mức hình phạt: Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 173; điểm h, s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự năm 2015, xử phạt bị cáo Nguyễn Duy T từ 06 (Sáu) tháng đến 09 (Chín) tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”.

+ Về xử lý vật chứng: Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự năm 2015; điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự. Đề nghị tịch thu tiêu hủy 01 (Một) cục đá chẻ có kích thước (24 x 21 x 15)cm.

- Bị cáo Nguyễn Duy T thừa nhận toàn bộ hành vi của mình như nội dung bản Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Bắc Bình đã truy tố. Bị cáo cho rằng việc truy tố bị cáo là đúng, bị cáo không có ý kiến gì thêm. Bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

- Đại diện bị hại có đơn đề nghị xét xử vắng mặt và đề nghị xử lý bị cáo theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện BB, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Bắc Bình, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo Nguyễn Duy T không có ý kiến, cũng như không có khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Lời khai của bị cáo Nguyễn Duy T tại phiên tòa phù hợp với các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã làm rõ: Vào ngày 06/6/2019, bị cáo Nguyễn Duy T bị phát hiện bắt quả tang đang trộm cắp 01 (một) tấm lưới bằng gang có kích thước (54 x 35 x 4,5)cm của Công ty TNHH xây dựng Phan Đình tại khu vực ngã ba đường Ngô Gia Tự và trường THPT Bắc Bình. Qua đấu tranh, bị cáo thừa nhận vào ngày 05/6/2019, bị cáo cũng trộm cắp 01 (một) tấm lưới bằng gang có kích thước (54 x 35 x 4,5)cm bán cho người thu mua phế liệu (không rõ họ tên, địa chỉ) với số tiền 180.000 đồng. Bị cáo Nguyễn Duy T có 01 tiền sự về hành vi “Trộm cắp tài sản” theo Quyết định xử phạt hành chính số 0011159 với số tiền 1.500.000 đồng (*Một triệu năm trăm nghìn đồng*), bị cáo chưa nộp phạt mà lại tiếp tục có hành vi trộm cắp tài sản là các tấm lưới bằng gang dùng để đậy nắp cống chắn rác và nước mưa có kích thước (54 x 35 x 4,5)cm, trị giá 700.000 đồng (*Bảy trăm nghìn đồng*), nên đã đủ

định lượng để cấu thành tội “Trộm cắp tài sản” được quy định tại Khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự năm 2015. Do đó, Cáo trạng của Viện kiểm sát đã truy tố bị cáo Nguyễn Duy T là hoàn toàn đúng người, đúng tội và đúng quy định của pháp luật.

[3] Bị cáo Nguyễn Duy T có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận biết hành vi lén lút trộm cắp tài sản là xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản hợp pháp người khác nhưng do nghiện hút, không có nghề nghiệp, lười biếng, muốn có tiền để tiêu xài cho cá nhân mà không phải lao động nên đã thực hiện tội phạm. Bị cáo thực hiện hành vi trái pháp luật của mình với lỗi cố ý. Hành vi của bị cáo là nguy hiểm đối với xã hội, làm ảnh hưởng đến trật tự trị an tại địa phương, gây hoang mang lo lắng cho cộng đồng và những người xung quanh. Vì vậy, cần thiết phải xử lý bị cáo một mức án nghiêm khắc nhằm giáo dục bị cáo thành công dân có ích cho xã hội đồng thời đề răn đe và phòng ngừa tội phạm chung.

[4] Về tình tiết tăng nặng và giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng. Quá trình điều tra vụ án và tại phiên tòa hôm nay, bị cáo thành khẩn khai báo, tài sản trộm cắp có giá trị không lớn và đã được thu hồi giao trả cho người bị hại nên bị cáo phạm tội nhưng gây thiệt hại không lớn. Đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự mà bị cáo sẽ được hưởng theo quy định tại điểm h, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015. Tuy nhiên, bị cáo nhiều lần có hành vi trộm cắp tài sản của người khác mặc dù giá trị tài sản không lớn nhưng thể hiện sự xem thường pháp luật của bị cáo. Sau khi phạm tội, bị cáo bị cấm đi khỏi nơi cư trú nhưng bỏ trốn khỏi địa phương, gây khó khăn cho việc điều tra vụ án, bị cáo bị bắt theo Lệnh truy nã của Cơ quan điều tra cho nên Hội đồng xét xử sẽ cân nhắc các tình tiết trên khi lượng hình đối với bị cáo

[5] Lời đề nghị của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa về tội danh, điều luật áp dụng và mức hình phạt là có căn cứ, đúng luật, phù hợp với tính chất, mức độ, hành vi phạm tội của bị cáo nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[6] Về trách nhiệm dân sự: Bị hại đã nhận lại tài sản và không có yêu cầu bồi thường gì khác nên không xem xét giải quyết.

[7] Về tang, vật chứng của vụ án: Tài sản trộm cắp và xe đạp Martin đã được xử lý trả lại trong giai đoạn điều tra nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết. Đối với cục đá có kích thước (24 x 21 x 15)cm là công cụ phạm tội nên tịch thu tiêu hủy.

[8] Bị cáo Nguyễn Duy T phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào: Điều 268, Điều 269 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015;

Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Duy T phạm tội: “Trộm cắp tài sản”.

Áp dụng: Điểm a khoản 1 Điều 173; điểm h, s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự năm 2015.

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Duy T **06 (Sáu)** tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 01 tháng 01 năm 2020.

Áp dụng: Điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự 2015; điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015.

Tịch thu tiêu hủy 01 (Một) cục đá chẻ có kích thước (24 x 21 x 15)cm.

(Tại bản giao nhận vật chứng ngày 20/3/2020 giữa Cơ quan điều tra với Chi cục Thi hành án dân sự huyện Bắc Bình).

Áp dụng: Khoản 2 Điều 135 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015, điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí của Tòa án.

Buộc bị cáo Nguyễn Duy T phải nộp 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Án xử công khai sơ thẩm, bị cáo có mặt được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (11-5-2020). Bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết bản án.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Bình Thuận;
- VKSND huyện Bắc Bình;
- CQ CSĐT công an huyện Bắc Bình;
- CQ THAHS công an huyện Bắc Bình;
- Chi cục THADS huyện Bắc Bình;
- Bị cáo; Bị hại; NCQL, NVLQ
- Lưu: V.P, hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Trần Thị Thu Huyền